

Số: /KH-UBND

Thành Sơn, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THÀNH SƠN
PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, các ban, ngành của huyện đặc biệt là Phòng Văn hóa – Thông tin của huyện, sự nỗ lực phấn đấu của chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể trong xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nội dung chuyển đổi số đã đạt được những kết quả nhất định, như: hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND dựa trên môi trường số được nâng cao, tạo thuận lợi cho việc chỉ đạo điều hành của các cấp, tăng cường công khai tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

Đồng thời, tạo ra môi trường mới cho người dân, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao giá trị sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

1.1 Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

a, Kết quả đạt được

Để đưa chuyển đổi số đạt hiệu quả cao nhất, UBND xã tăng cường công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn xã. Trong năm 2023, Ban Văn hóa xã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể thực hiện xuống thôn, bản tuyên truyền pháp luật được 12 buổi. Trong các buổi tuyên truyền có tuyên truyền nội dung chuyển đổi số đến người dân.

Bên cạnh đó, UBND còn thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng, gồm có các đồng chí là Bí thư, trưởng bản, nhằm đưa chuyển đổi số đến với cấp cơ sở, trực tiếp là người dân.

b, Tồn tại, hạn chế

Mặc dù, công tác tuyên truyền đã được quan tâm, thực hiện, nhưng hiệu quả chưa cao. Người dân chưa nhận thức đúng, đủ về chuyển đổi số; còn chưa quen với các hình thức chuyển đổi số trong việc giải quyết các thủ tục hành chính.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số

Trong năm 2023, chuyển đổi số của xã đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn chưa đạt hiệu quả cao.

1.3 Kênh truyền thông “chuyển đổi số” trên Zalo

a, Kết quả đạt được

Năm 2023, dân số cả xã có điện thoại thông minh lên đến 65% là điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các thông tin, cơ sở dữ liệu; thuận lợi trong công tác truyền thông chuyển đổi số đến tất cả người dân.

b. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù tỷ lệ dân số sử dụng điện thoại thông minh tương đối cao, tuy nhiên việc tiếp cận các cơ sở dữ liệu của người dân còn hạn chế, các cơ sở dữ liệu chính thống chưa được đăng tải thường xuyên, đầy đủ.

2. Thể chế số

a, Kết quả đạt được

Để thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số, dựa trên các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của cấp trên, UBND xã Thành Sơn đã xây dựng Kế hoạch số.... /KH-UBND về chuyển đổi số năm 2023. Đồng thời, Ban hành quyết định kiện toàn lại Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Thành Sơn do đồng chí chủ tịch UBND Xã làm Trưởng ban, nhằm thống nhất trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai chuyển đổi số; thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng, các đồng chí hoạt động tại thôn bản là thành viên.

b. Tồn tại, hạn chế.

Mặc dù các văn bản cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên đã được ban hành, tuy nhiên việc thực hiện các nội dung chuyển đổi số vẫn chưa đạt kết quả cao.

3. Hạ tầng số

a. Kết quả đạt được

Hệ thống mạng diện rộng của xã duy trì hoạt động ổn định, trụ sở UBND đã được kết nối Internet đến các ban, ngành. Tính đến tháng 12/2023 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính có kết nối mạng, đảm bảo nhu cầu làm việc.

Hiện nay, xã Thành Sơn có hệ thống mạng Internet 7/7 bản, tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 65%, Tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang đạt 30%.

b. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù đã được trang bị máy tính, tuy nhiên hiện nay một số máy móc như máy scan, máy in, vẫn còn thiếu, vì vậy việc thực hiện một số nhiệm vụ về chuyển đổi số vẫn chưa đạt; đường truyền Internet đã được trang bị, tuy nhiên tốc độ mạng đôi khi còn yếu, việc xử lý, gửi, nhận các văn bản còn gặp khó khăn,..

4. Dữ liệu số

a. Kết quả đạt được

Các đồng chí cán bộ, công chức đã được tập huấn, hướng dẫn cài đặt các phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cần thiết trên máy tính, điện thoại di động để thuận tiện cho việc quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin.

Việc cài đặt và sử dụng các phần mềm đã góp phần giảm thiểu các giấy tờ, cũng như việc tìm kiếm các thông tin được diễn ra nhanh chóng hơn.

b. Tồn tại, hạn chế

Trong quá trình cài đặt sử dụng các phần mềm còn có phần khó khăn, do việc cập nhật các quy trình tạo tác của người sử dụng chưa đạt yêu cầu, máy móc trang thiết bị xuống cấp không đáp ứng các yêu cầu của các phần mềm.

5. Nền tảng số

a. Kết quả đạt được

- Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của xã được duy trì đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu kịp thời, hiệu quả giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của xã với các cơ sở dữ liệu huyện.

- Hệ thống Mạng diện rộng của xã đã được triển khai trong cơ quan.

- Hệ thống thông tin báo cáo của xã được triển khai đến các bộ phận chuyên môn của xã.

- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được các bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện, khai thác và sử dụng.

b. Tồn tại, hạn chế

Việc khai thác các thông tin, dữ liệu trên hệ thống đôi khi còn khó khăn, do kỹ năng tìm kiếm chưa thuần thục, quá trình thao tác chưa chính xác,...

6. Nhân lực số

a. Kết quả đạt được

Hiện nay, Bộ phận văn hóa xã là bộ phận trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện chuyển đổi số tại xã, xã cũng đã triển khai thực hiện Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 7/7 bản.

Trong năm 2023, Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn đã tham gia ... đợt tập huấn do UBND huyện tổ chức; Các đơn vị trường học (trường THCS, trường Tiểu học) đã đưa bộ môn tin học vào giảng dạy.

b. Tồn tại, hạn chế

Xã Thành Sơn chưa có cán bộ phụ trách riêng mảng chuyển đổi số, nên việc giải quyết các vấn đề đôi khi chưa kịp tiến độ; các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng là các đồng chí ở thôn bản còn hạn chế về năng lực, kiến thức, vì vậy kết quả hoạt động chưa cao.

7. An toàn thông tin mạng

a. Kết quả đạt được

Các đồng chí cán bộ, công chức được hướng dẫn thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin mạng của các

hệ thống quản lý. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Tích cực tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ của Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện.

Thực hiện theo sự hướng dẫn của cấp trên, UBND đã tiến hành thực hiện đánh giá, xác định cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của xã.

8. Chính quyền số

a. Kết quả đạt được

Đến nay, đã triển khai kết nối truy cập các phần mềm dùng chung tại các cơ quan, đơn vị từ huyện đến xã; đã thực hiện việc gửi nhận văn bản điện tử, trong năm 2023 xã đã ban hành 495 văn bản liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác cải cách hành chính được gắn với chuyển đổi số, hệ thống Cổng Dịch vụ công của xã kết nối với Cổng dịch vụ công của huyện. Người dân, doanh nghiệp dần được tiếp cận và thực hiện sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Dịch vụ công mức độ 3, 4 xã Thành Sơn năm 2023 đạt 100%; Công tác thực hiện chữ ký số cũng đã được thực hiện.

Công tác xử lý hồ sơ công việc điện tử trên môi trường mạng đã được đưa vào thực hiện, tất cả các đồng chí công chức đã có tài khoản riêng, thuận tiện trong xử lý công việc.

b. Tồn tại, hạn chế

Nhận thức của người dân còn hạn chế nên việc tiếp cận dịch vụ công trực tuyến chưa đạt hiệu quả cao; công tác xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử của một số bộ phận chưa được thành thực, vẫn còn lúng túng,...

9. Kinh tế số

a. Kết quả đạt được

Có thể thấy hiện nay người dân đã có những cách tiếp cận và ứng dụng công nghệ vào trong sản xuất, kinh doanh, như: tìm hiểu và học hỏi những kinh nghiệm, sáng kiến hay vào trong sản xuất; kinh doanh online, hình thành các gian hàng, các chuỗi gian hàng,... để quảng bá các sản phẩm, các mặt hàng,.. góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của xã.

b. Tồn tại, hạn chế

Các loại hàng hóa ngày càng phong phú, đa dạng, đến từ nhiều nơi vì vậy mức độ cạnh tranh của các loại hàng hóa ngày càng cao, các mặt hàng của địa phương bị ảnh hưởng không nhỏ,...

10. Xã hội số

a. Kết quả đạt được

Người dân được tiếp cận dần dần các kỹ năng số; phổ cập Internet và thiết bị điện tử; được hướng dẫn tham gia môi trường số an toàn; được tiếp cận trên các trong lĩnh vực du lịch, thương mại,...

Người dân được hướng dẫn cài đặt và sử dụng các phần mềm theo dõi, quản lý hồ sơ sức khỏe của bản thân như: cài đặt ứng dụng VssID trong công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn,....

b. tồn tại, hạn chế

Mặc dù bước đầu đã được tiếp cận các kỹ năng số, tuy nhiên việc khai thác, sử dụng vẫn chưa đạt hiệu quả cao, vì trình độ người dân còn hạn chế nên ảnh hưởng đến các thao tác trên các thiết bị chưa được chuẩn xác.

PHẦN II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Nghị quyết số 214/2022/HĐND, ngày 13/4/2022 của HĐND Tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Chỉ thị số 06/CT-UBND, ngày 16/5/2022 về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-UBND, ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định 4216/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng 2030.

Căn cứ Chương trình hành động số 03/Ctr-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

Phát triển chính quyền số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND dựa trên môi trường số, giúp cho việc chỉ đạo điều hành của các cấp được nhanh chóng, thuận lợi, tăng cường công khai tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

Phát triển kinh tế số thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo ra giá trị mới, đổi mới hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp trên môi trường số, giúp tăng năng suất lao động, góp phần phát triển kinh tế của xã. Phát triển xã hội số để hỗ trợ người dân có cơ hội tiếp cận dịch vụ công, đào tạo, tri thức.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1 Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức chuyên môn; phổ cập tri thức nông nghiệp số; chuyển đổi số cho người lao động, doanh nghiệp khởi nghiệp, hộ kinh doanh cá thể; truyền thông xây dựng hình ảnh địa phương...

Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật nhận thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức; tập huấn nâng cao kỹ năng an toàn an ninh mạng; phổ cập kỹ năng số cho hộ sản xuất nông nghiệp phục vụ xây dựng kinh tế số nông nghiệp, nông thôn ...

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số, nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số

Nghiên cứu, xem xét, đánh giá lại quá trình thực hiện chuyển đổi số trong năm qua, từ đó đề xuất những sáng kiến, cách làm, mô hình về chuyển đổi số của chính quyền, của người dân ở một bản để thực hiện tuyên truyền phổ biến, nhân rộng.

1.3 Kênh truyền thông “chuyển đổi số” trên Zalo

Chỉ đạo cán bộ phụ trách mảng chuyển đổi số tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác, truyền tải cho Tổ chuyển đổi số cộng đồng, để truyền tải đến người dân.

2. Thể chế số

Trong năm 2024, hoàn thiện hệ thống văn bản, cơ chế, chính sách cần thiết để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin mạng. Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số của xã.

3. Hạ tầng số

- Xây dựng và sử dụng hạ tầng số dùng chung trên cơ sở xác định đúng, đủ nhu cầu.

- 100% cán bộ, công chức có máy tính kết nối mạng LAN, Internet tốc độ cao, kết nối WAN.

- 35% hộ gia đình có máy tính bảng, điện thoại thông minh.

- 30% hộ gia đình sử dụng Internet bằng mạng Wifi hoặc 4G.

- Giảm số lượng điện thoại 2G xuống dưới 65%.

- Tăng tốc độ Internet cố định và di động lên ít nhất 35%.

4. Dữ liệu số

Đẩy mạnh công tác tiếp cận và sử dụng các phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung, đảm bảo khai thác triệt để các thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các bộ phận, ban ngành trong cơ quan.

5. Nền tảng số

- Tăng cường công tác khai thác, sử dụng hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của xã đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu kịp thời, hiệu quả giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của xã với các cơ sở dữ liệu huyện.
- Tiếp tục triển khai hệ thống mạng diện rộng trong cơ quan.
- Triển khai hệ thống thông tin báo cáo của xã đến các bộ phận chuyên môn của xã, các thôn bản.

6. Nhân lực số

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ phụ trách nội dung chuyển đổi số, Ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số, tổ chuyển đổi số cộng đồng bằng hình thức: tạo điều kiện để tham gia các buổi tập huấn do cấp trên tổ chức, mở lớp tập huấn tại xã,...

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp.
- Xây dựng và triển khai các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ hệ thống thông tin đang vận hành.

7.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.
- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ bảo đảm thông tin mạng; kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn thông tin mạng trước khi đưa hệ thống vào sử dụng.

7.3. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.
- Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Chính quyền số

Gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính và chuyển đổi số; xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển Chính phủ số.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Cổng Dịch vụ công của xã kết nối với Cổng dịch vụ công của huyện, của tỉnh, của quốc gia. Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.
- Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã; số hóa dữ liệu từ bản giấy sang cơ sở dữ liệu điện tử hoặc phần mềm sử dụng chung trong toàn quốc.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cấp mới chứng thư số; thay đổi thông tin, thu hồi chứng thư số.
- Tăng cường xử lý hồ sơ công việc điện tử trên môi trường mạng.
- Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và hỗ trợ nâng cao các chỉ số hiện đại hóa nền hành chính trong thực hiện cải cách hành chính.

9. Kinh tế số

Xây dựng và đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử trên địa bàn xã. Tham gia các lớp tập huấn, hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn giao dịch thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

Tăng cường triển khai phổ cập thanh toán điện tử; đẩy nhanh việc sử dụng quan tâm chuyển hoá đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số, mục tiêu đến quý IV năm 2024 đạt 75% doanh nghiệp sử dụng hoá đơn điện tử; đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư công.

Trong lĩnh vực nông nghiệp từng bước hình thành cơ sở dữ liệu quản lý cơ sở chăn nuôi; cấp, quản lý mã số vùng trồng, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và cho người dân; Triển khai thực hiện việc theo dõi diễn biến tài nguyên rừng được cập nhật trên phần mềm; Quản lý cây xanh trên địa bàn qua phần mềm.

10. Xã hội số

Đẩy mạnh công tác tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho người dân; Tăng cường phổ cập Internet và thiết bị điện tử; Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng.

Tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch; số hoá di sản Văn hoá phi vật thể quốc gia.

Đẩy mạnh ứng dụng Hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân có hiệu quả; thực hiện tích hợp dữ liệu tiêm chủng phòng ngừa Covid-19, người nhiễm khỏi bệnh, kết quả xét nghiệm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính Phủ; Tiếp tục triển khai phần mềm trong công tác quản lý, sử dụng thẻ BHYT trên ứng dụng VssID trong công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn.

Lĩnh vực giáo dục hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung toàn ngành; Triển khai dạy học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục; áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục; xây dựng hệ thống học liệu dùng chung của các cấp học, phục vụ người học tự học, tự nghiên cứu, trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân thông qua các hình thức: ứng dụng các kênh truyền thông để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền số, đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy tại các trường tiểu học, Trung học cơ sở,...

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp.

Xây dựng và phát triển mô hình phối hợp giữa chính quyền và doanh nghiệp thông qua các hoạt động: phối hợp với doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công, tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công,...

3. Thu hút nguồn lực CNTT

Nguồn lực được coi là giải pháp quan trọng, cốt lõi để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số quốc gia. Vì vậy, cấp ủy, chính quyền cần quan tâm đầu tư các nguồn lực cần thiết phục vụ công tác chuyển đổi số, đồng thời thu hút các nguồn lực từ bên ngoài để nâng cao hiệu quả chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Để đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số, UBND xã cần lập dự toán nguồn kinh phí thực hiện chuyển đổi số để trình Hội đồng nhân dân xem xét, phê duyệt.

Nguồn kinh phí thực hiện sẽ được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, dự kiến tổng kinh phí thực hiện kế hoạch làđồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận Văn phòng - thống kê

- Triển khai các nội dung, nền tảng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số cho các Ban ngành, đoàn thể, đơn vị, trường học tại địa phương.

- Tham mưu UBND xã các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND xã theo quy định.

- Tiếp tục duy trì thuê dịch vụ CNTT, phòng họp trực tuyến liên thông và duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn.

2. Bộ phận Kế toán - ngân sách

Tham mưu cho UBND xã xem xét cân đối bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

3. Bộ phận Văn hóa - xã hội

- Xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của UBND xã Thành Sơn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của chương trình chuyển đổi số; kết quả triển khai thực hiện, những điển hình tiên tiến trong thực hiện chuyển đổi số; tiếp tục tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số trên địa bàn xã.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

1. Các dự án, nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024.

2. Các dự án, nhiệm vụ triển khai mới năm 2024.

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý của cấp trên.

Trên đây là bản kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của xã Thành Sơn./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa TT-DL
- Lưu: VT, VH TT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lực